

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
GIAI ĐOẠN 1			
NĂM 1 - HỌC KỲ 1			
1	General English 1	IENG111	3
2	General English 2	IENG112	3
3	Political Economics	IPOL112	2
4	General English 3	IENG113	3
5	General English 4	IENG114	3
6	Public Speaking & Soft skills	ISKI101	3
7	Sport Education	IGYM101/ IGYM201	1
Tổng			18
NĂM 1 - HỌC KỲ 2			
8	General English 5	IENG115	3
9	General English 6	IENG116	3
10	Fundamentals of Information Technology	IINF101	3
11	Marxist-Leninist Philosophy	IPOL111	3
12	Scientific Sociolism	IPOL113	2
13	English for Business	IBUS101	3
14	English for Academic Success	IENG117	3
Tổng			20
NĂM 2 - HỌC KỲ 1			
15	Introduction to Economics	IECO102	3
16	Marketing Fundamentals	IMKT101	3
17	Principles of Management	IMGT101	3
18	Fundamentals of Law in Business	ILAW101	3
19	Business Research Methods	KBUS102	3
20	History of Communist Party of Vietnam	POL1115	2
21	Ho Chi Minh Ideology	POL1114	2
Tổng			19
NĂM 2 - HỌC KỲ 2			
22	Management Information System	IINF102	3
23	Supply Chain Management	LSCM101	3
24	Business Statistics	ISTA101	3
25	Personal and Professional Development	IBUS103	2
26	Principles of Accounting	IACC101	3
27	Industry Visit	IBUS104	1
28	Logistics Management	GLMT101	3
Tổng			18
TỔNG GIAI ĐOẠN 1 (Năm 1 + Năm 2)			75

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
GIAI ĐOẠN 2			
NĂM 3 (HỌC KỲ 5 và HỌC KỲ 6)			
29	Managing International Business	BM5104	15
30	E-business Concepts and Practice	BM5174	15
31	International Sourcing	BM5403	30
32	Logistics Planning	BM5402	15
33	Design and Operation of Logistics Systems	BM5404	15
34	Creating and Delivering Operational Plans	BM5723	15
35	Managing Projects to Achieve Results	BM5725	15
Tổng số CATS Năm 3 (HK 5 + HK 6)			120
NĂM 4 (HỌC KỲ 7 và HỌC KỲ 8)			
36	Logistics Business Analytics	BM6302	15
37	Managing Supply Chains	BM6303	30
38	Green Logistics	BM6304	15
39	Management Consultancy	BM6174	15
40	Leadership and Management in Global Contexts	BM6724	15
41	Strategic Business and Management	BM6722	15
42	Investigative Study	BM6199	15
Tổng số CATS Năm 4 (HK 7 + HK 8)			120
TỔNG GIAI ĐOẠN 2 (Năm 3 + Năm 4)			240

Lưu ý:

- Chương trình, kế hoạch đào tạo có thể điều chỉnh theo cập nhật của Trường UoG
- Trường hợp sinh viên bảo lưu, khi nhập học lại phải chuyển khoá học, học phí sẽ áp dụng theo khoá học mới